

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh và ông Y Blóh Mlô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HÀ VĂN T**, sinh năm 1987, tại: Tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày.

Con ông Hà Văn K và bà Chu Thị M.

Có vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1991 và 01 con, sinh năm 2009.

Bị cáo bị bắt ngày 17 tháng 8 năm 2017. Hiện tạm giam - Có mặt.

2. Họ và tên: **HOÀNG VĂN N**, sinh năm 1992, tại: Tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày.

Con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị N.

Có vợ là Hứa Thị L, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt ngày 06 tháng 9 năm 2017. Hiện tạm giam - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T: Luật sư Nguyễn Văn K – Văn phòng luật sư B – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Là trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N: Luật sư Nguyễn Tiến T – Văn phòng luật sư B – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Là trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 - Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Anh Bế Hoàng H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 02 năm 2017, Bê Hoàng H và Hoàng Văn N đến nhà Hà Văn T chơi. Trong lúc nói chuyện, N rủ T và H đến nhà anh Nguyễn Văn M, ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp tài sản, thì H và T đồng ý. Sau đó cả ba đi đến nhà anh M để trộm cắp. Khi đến nơi, thấy nhà anh M đóng cửa nên N trèo lên cửa thông gió chui vào nhà, rồi mở cửa hậu cho T và H đi vào. N, H và T thấy có 09 bao cà phê nên mỗi người vác 01 bao đi cất giấu. Gia đình anh M đã phát hiện báo công an, thu giữ được 03 bao cà phê (141kg).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: 141 kg cà phê nhân xô, độ ẩm 22,9%, quy đổi thành 122kg cà phê nhân xô theo tiêu chuẩn, có giá trị trên thị trường tại thời điểm giám định là 5.587.600đ.

Tại Bản cáo trạng số 61/KSĐT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Hà Văn T và Hoàng Văn N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS, xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 của BLHS; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 141kg cà phê nhân xô cho anh Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì về hành vi phạm tội của các bị cáo mà đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Sau đó, đề nghị HĐXX, xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thấp hơn mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không có tranh luận gì thêm mà chỉ xin HĐXX cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 2 năm 2017, Hoàng Văn N và Hà Văn T và Bé Hoàng H đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn M trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp 141 kg cà phê, trị giá 5.587.600đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Điều 138 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

Xét thấy hành vi của các bị cáo gây không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của anh M một cách trái pháp luật mà còn xâm hại đến tình hình trị an tại địa phương. Mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, người nào có hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân, nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh M chiếm đoạt của anh 141 kg cà phê nhân xô trị giá 5.587.600đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia với vai trò, mức độ khác nhau, nên HĐXX cần phân hóa trách nhiệm hình sự và trên cơ sở xem xét đến nhân thân của từng bị cáo để định ra mức hình phạt tương xứng. Bị cáo N là người khởi xướng và cũng là người thực hành một cách rất tích cực. Bị cáo T là người bị rủ rê và tham gia với vai trò thứ yếu. Như vậy vai trò của bị cáo N cao hơn bị cáo T, do đó HĐXX, xử bị cáo N mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

Tuy nhiên HĐXX xét thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt tù. Hơn nữa các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế. Ngoài ra gia đình bị cáo T là người có công với nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS, vì vậy cần áp dụng trong quá trình quyết định hình phạt để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội chủ yếu để phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân và hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Bé Hoàng H đã cùng với Hoàng Văn N, Hà Văn T tham gia trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn M và về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ

án đã được giải quyết bằng Bản án số 42/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T và Hoàng Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 07 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2017.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Anh Nguyễn Văn M;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG